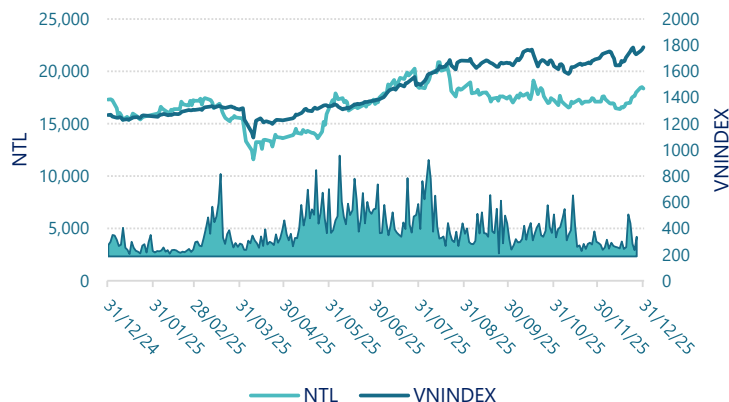


CTCP Phát triển đô thị Từ Liêm (HSX: NTL)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	18,350
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	20,877
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	11,593
SL cổ phiếu LH	121,979,900
KLGD BQ 20 phiên (CP)	966,810
% sở hữu nước ngoài	13.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,238
P/E	107.3
EPS	171

DT thuần

Q4/25

4.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.17 | 4.5%

YoY: ▼17.3 | -81.1%

LN sau thuế

Q4/25

0.35

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.4 | -97.2%

YoY: ▲ 48.4 | 101%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

193%

+/- YoY: ▲ 135%

DT thuần

2025

17.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,424 | -98.8%

LN sau thuế

2025

20.9

tỷ VNĐ

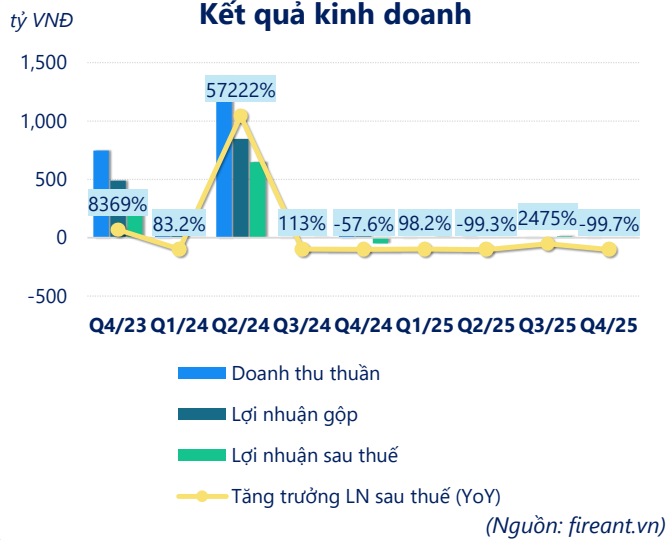
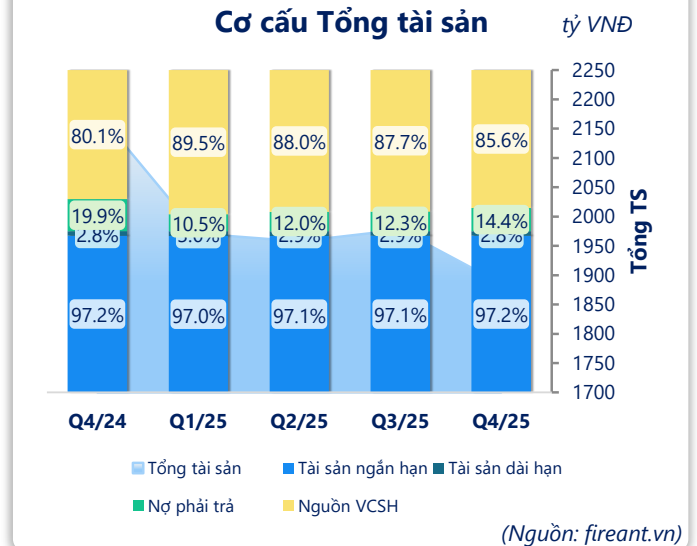
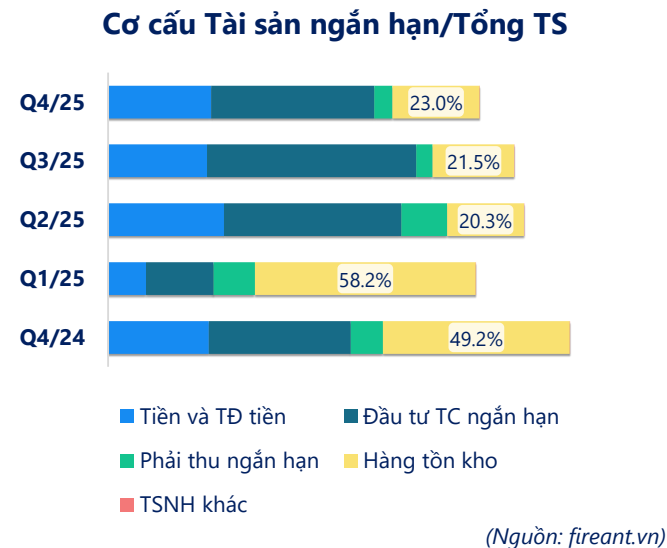
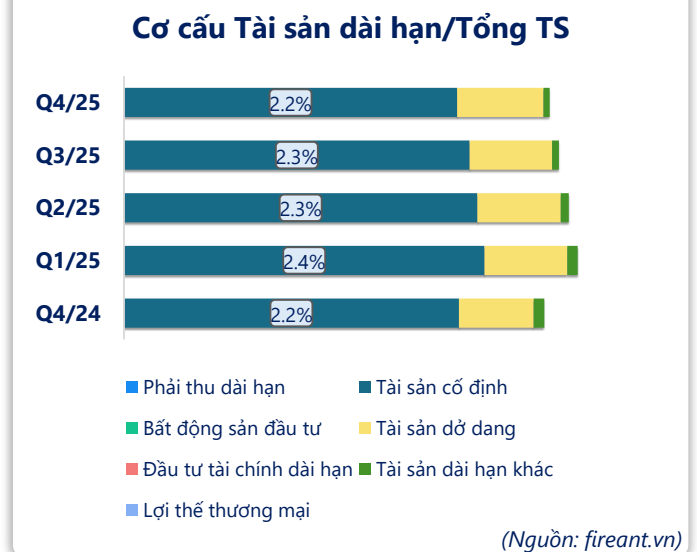
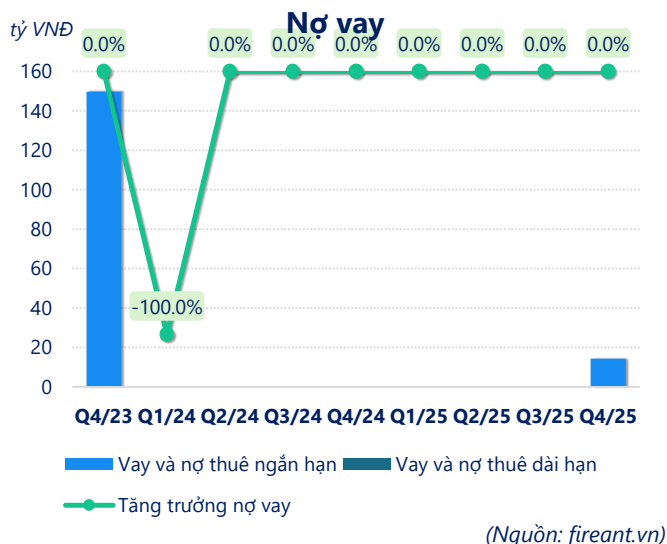
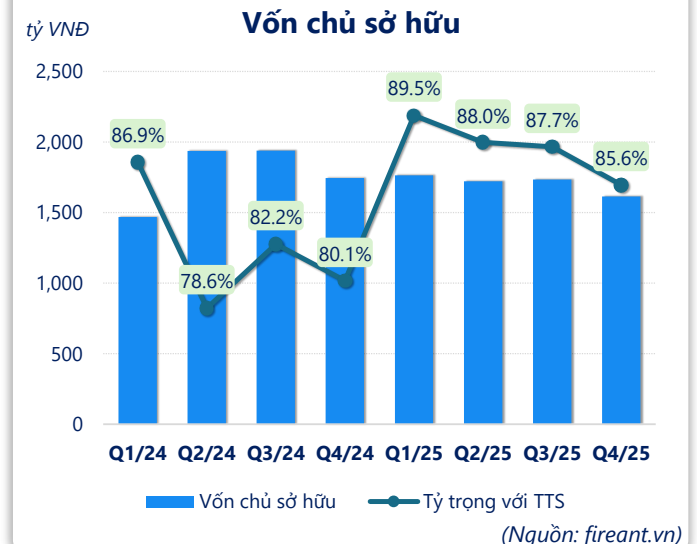
YoY: ▼599 | -96.6%

ROE

2025

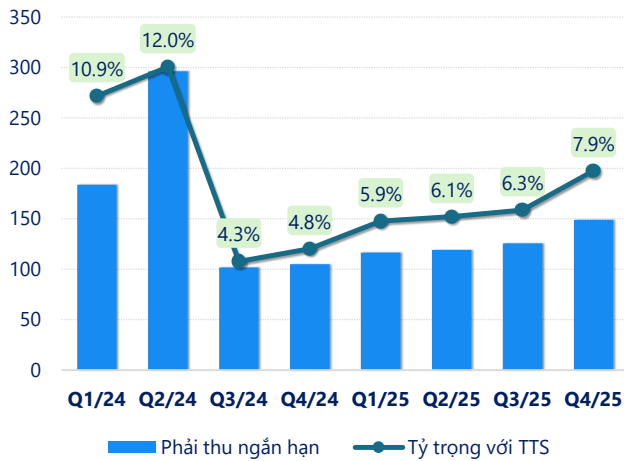
1.2%

+/- YoY: ▼ 37.3%



tỷ VNĐ

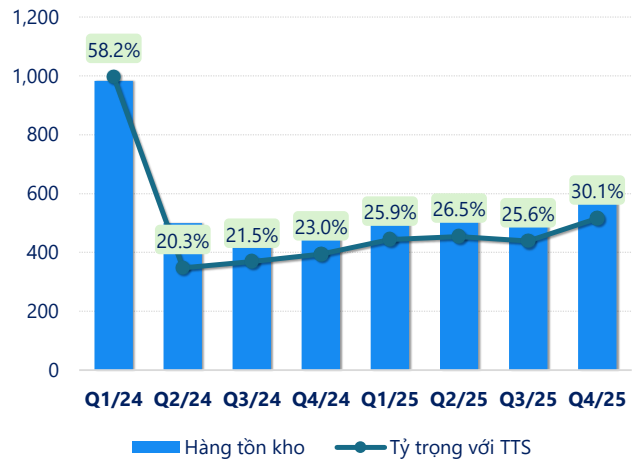
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

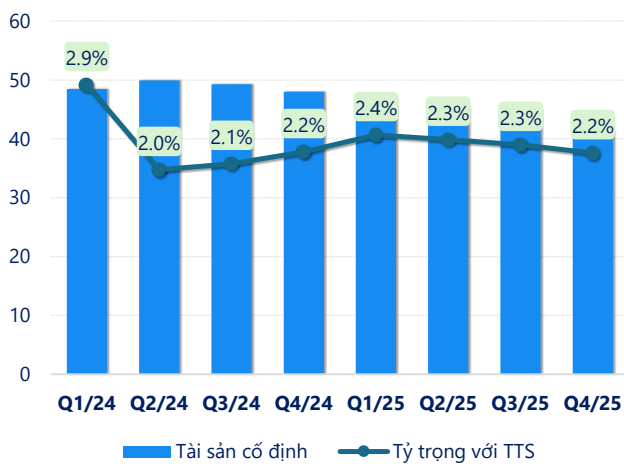
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

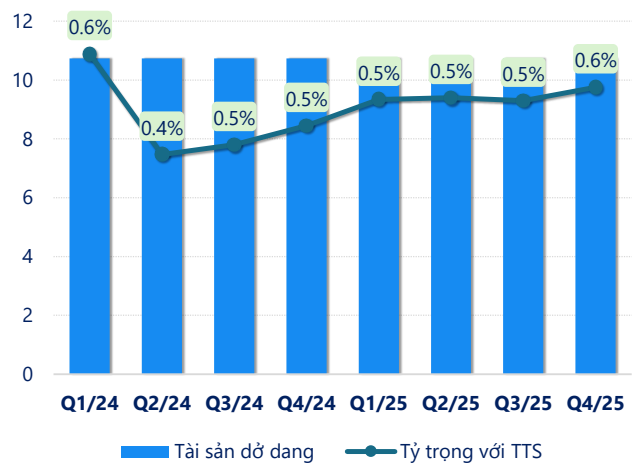
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

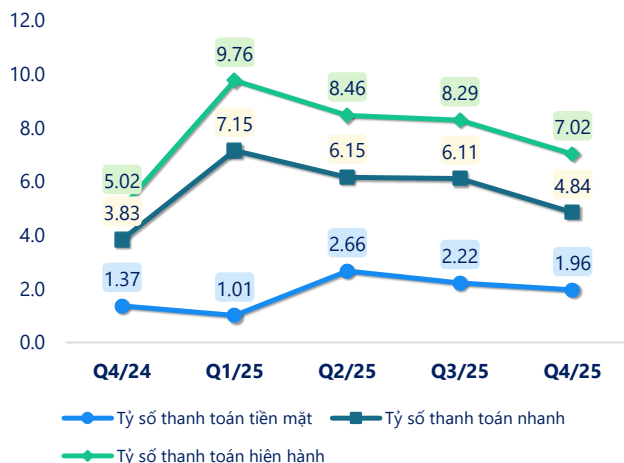
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



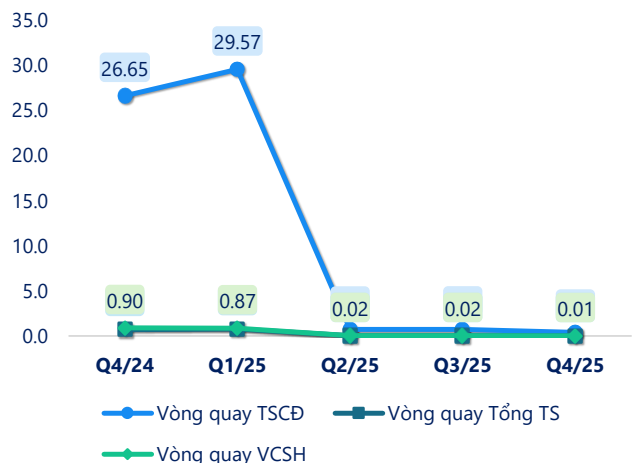
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	2,178	1,971	1,958	1,978	1,885
Tài sản ngắn hạn	2,118	1,912	1,900	1,921	1,833
Tiền và tương đương tiền	577	198	598	515	512
Đầu tư tài chính ngắn hạn	935	1,086	664	775	601
Phải thu ngắn hạn	105	116	119	126	149
Hàng tồn kho	500	510	519	506	567
Tài sản ngắn hạn khác	0.63	1.46	0.19	0.63	3.36
Tài sản dài hạn	60.3	58.9	57.3	56.6	52.8
Phải thu dài hạn	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01
Tài sản cố định	48.0	46.8	45.5	45.0	41.3
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	10.7	10.7	10.7	10.7	10.7
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	1.54	1.38	1.03	0.88	0.76
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	433	207	235	243	272
Nợ ngắn hạn	422	196	225	232	261
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	14.4
Phải trả người bán ngắn hạn	5.30	3.27	2.24	2.03	10.7
Nợ dài hạn	10.9	10.9	10.9	10.9	10.9
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,745	1,764	1,722	1,735	1,613
Vốn chủ sở hữu	1,745	1,764	1,722	1,735	1,613
Vốn điều lệ	1,220	1,220	1,220	1,220	1,220
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)